

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH -UBND ngày / /2025  
của Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến)

| TT                          | Nội dung nhiệm vụ  | Cơ quan chủ trì                      | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thực hiện/ hoàn thành              | Sản phẩm   |
|-----------------------------|--|--------------------------------------|---|--|--|
| <b>I. Chỉ đạo điều hành</b> |  |                                      |   |  |  |
| 1                           | Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025  | Phòng Văn hoá - Xã hội               | Các cơ quan, đơn vị liên quan   | Trong tháng 8/2025                           | Kế hoạch của UBND xã                                     |
| 2                           | Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã  | Phòng Văn hoá - Xã hội               | Các Phòng chuyên môn  | Trước ngày 20 của tháng cuối quý             | Báo cáo của UBND xã                                      |
| 3                           | Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan   | Quý III, IV/2025                             | Kế hoạch của UBND xã; Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát |
| 4                           | Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công   | Phòng Văn hoá - Xã hội               | Các đơn vị có liên quan; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế                | Theo thời gian đánh giá hàng năm của Bộ Y tế | Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát                       |
| 5                           | Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công   | Phòng Văn hoá - Xã hội               | Các đơn vị có liên quan; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo | Cả năm 2025                                  | Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát                       |

| <b>TT</b>                   | <b>Nội dung nhiệm vụ</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>   | <b>Cơ quan phối hợp</b>                  | <b>Thời gian thực hiện/ hoàn thành</b> | <b>Sản phẩm</b>  |
|-----------------------------|--|--------------------------|--|--|--|
| 6                           | Kiểm tra cải cách hành chính   | Phòng Văn hoá - Xã hội   | Các Phòng chuyên môn liên quan           | Quý III,IV/2025                        | Kế hoạch, Thông báo kết luận, Báo cáo  |
| 7                           | Nâng cao chỉ số năng lực cách tranh cấp tỉnh (PCI): báo cáo đánh giá kết quả thực hiện   | Phòng Kinh tế            | Các cơ quan đơn vị có liên quan          | Cả năm 2025                            | Báo cáo của Phòng Kinh tế  |
| 8                           | Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước xã năm 2025  | Phòng Văn hoá - Xã hội   | Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, TTVH xã | Cả năm 2025                            | Báo cáo kết quả tuyên truyền cải cách hành chính   |
| <b>II. Cải cách thể chế</b> |  |                          |  |  |  |
| 9                           | Tiếp tục triển khai Kế hoạch rà soát văn bản QPPL trên địa bàn xã năm 2025   | Văn phòng HĐND - UBND xã | Các Phòng chuyên môn                     | Quý III,IV/2025                        | Văn bản triển khai và báo cáo kết quả  |
| 10                          | Tiếp tục triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã  | Văn phòng HĐND - UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan          | Trước ngày 10/12/2025                  | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật  |
| 11                          | Tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL | Văn phòng HĐND - UBND xã | Các các cơ quan có liên quan             | Quý III năm 2025                       | Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện                        |
| 12                          | Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành   | Văn phòng HĐND - UBND xã | Các cơ quan có liên quan                 | Quý IV/2025                            | Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra |

| <b>TT</b>                               | <b>Nội dung nhiệm vụ</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>               | <b>Cơ quan phối hợp</b>                   | <b>Thời gian thực hiện/ hoàn thành</b> | <b>Sản phẩm</b>  |
|---|--|--------------------------------------|---|--|--|
| 13                                      | Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành   | Văn phòng HĐND - UBND xã             | Các cơ quan có liên quan                  | Quý IV/2025                            | Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát   |
| 14                                      | Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật  | Văn phòng HĐND - UBND xã             | Các Phòng chuyên môn tổ chức có liên quan | Quý IV/2025                            | Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, định kỳ                                 |
| <b>III. Cải cách thủ tục hành chính</b> |  |                                      |   |  |  |
| 15                                      | Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính   | Các chuyên môn thuộc UBND xã         | Các phòng chuyên môn                      | Cả năm 2025                            | Văn bản đề nghị thẩm định.   |
|   | Tổng hợp kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC; Thông qua phương án đơn giản hóa TTHC   | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã        | Quý III-IV/2025                        | Báo cáo kết quả  |
| 16                                      | Cập nhật, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử của xã             | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã        | Thường xuyên                           | TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử của xã |
| 17                                      | Thực hiện, hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã        | Thường xuyên                           | Hồ sơ, Kết quả giải quyết TTHC được số hóa   |

| <b>TT</b>                          | <b>Nội dung nhiệm vụ</b>  | <b>Cơ quan chủ trì</b>               | <b>Cơ quan phối hợp</b>            | <b>Thời gian thực hiện/ hoàn thành</b>   | <b>Sản phẩm</b>   |
|------------------------------------|---|--------------------------------------|------------------------------------|--|---|
| 18                                 | Tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu liên quan yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã theo phạm vi quản lý giải quyết TTHC | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Kết hợp báo cáo công tác KSTTHC quý, năm | Các TTHC đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã |
| 19                                 | Rà soát các TTHC có đủ điều kiện trực tuyến toàn trình  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Thường xuyên                             | Các TTHC đủ điều kiện   |
| 20                                 | Tổng hợp kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số được phê duyệt tại Quyết định 766/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công quốc gia   | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Hàng quý                                 | Thông báo   |
| <b>IV. Cải cách tổ chức bộ máy</b> |   |                                      |                                    |  |   |
| 21                                 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã   | Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã   | Văn phòng HĐND - UBND xã           | Quý III/2025                             | Quyết định của UBND xã  |
| 22                                 | Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập  | Phòng Văn hoá - Xã hội               | Các cơ quan đơn vị có liên quan    | Quý III,IV/2025                          | Quyết định của UBND xã  |
| <b>V. Cải cách chế độ công vụ</b>  |   |                                      |                                    |  |   |
| 23                                 | Đăng ký kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã năm 2025   | Phòng Văn hoá - Xã hội               | Các cơ quan đơn vị có liên quan    | Quý III,IV/2025                          | Danh đăng ký của UBND xã  |

| <b>TT</b>                          | <b>Nội dung nhiệm vụ</b>  | <b>Cơ quan chủ trì</b> | <b>Cơ quan phối hợp</b>         | <b>Thời gian thực hiện/ hoàn thành</b> | <b>Sản phẩm</b>                         |
|------------------------------------|---|------------------------|---------------------------------|--|---|
| 24                                 | Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã  | Phòng Văn hoá - Xã hội | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025                        | Quyết định của UBND xã                  |
| 25                                 | Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã  | Phòng Văn hoá - Xã hội | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025                        | Quyết định của UBND xã                  |
| <b>VI. Cải cách tài chính công</b> |   |                        |                                 |  |   |
| 26                                 | Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng lộ trình tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thành phố phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.              | Phòng Kinh tế          | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025                        | Báo cáo của Phòng Kinh tế               |
| 27                                 | Nghiên cứu, tham gia, đề xuất cùng các Bộ, ngành Trung ương, thành phố trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp nhà nước, từ đó đề Quốc hội thông qua Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm 2025, thay thế cho Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 | Phòng Kinh tế          | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025                        | Văn bản tham gia của UBND xã            |
| 28                                 | Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý tài chính  | Phòng Kinh tế          | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025                        | Lớp tập huấn; Báo cáo của Phòng Kinh tế |
| 29                                 | Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công xã đạt tối thiểu 95% kế hoạch Thành phố giao   | Phòng Kinh tế          | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Cả năm 2025                            | Báo cáo của UBND xã                     |

| TT   | Nội dung nhiệm vụ   | Cơ quan chủ trì                      | Cơ quan phối hợp                | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm  |
|--|---|--------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---|
| <b>VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b> |   |                                      |                                 |                                 |   |
| 30   | Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính  | Phòng Văn hoá - Xã hội               | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Cả năm 2025                     | Báo cáo chuyên đổi số   |
| 31   | Thực hiện duy trì kết nối, liên thông, tích hợp chia sẻ dữ liệu về giải quyết TTHC, thực hiện dịch vụ công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn            | Thường xuyên                    | Cổng dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Báo cáo                     |
| 32   | Tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố   | Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã | Các Phòng chuyên môn            | Thường xuyên                    | Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã |
| 33   | Tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng” ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thành phố                              | Phòng Kinh tế                        | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Theo lộ trình năm 2025          | Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai  |
| 34   | Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan  | Phòng Văn hóa - Xã hội               | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Quý III, IV/2025                | Báo cáo kết quả kiểm tra  |